

DANH SÁCH

**Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã hy sinh, từ trần
theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ
(Kèm theo Công văn số 858- CV/BTCTU, ngày 22/02/2022)**

TT	Họ và tên Năm sinh	Quê quán	Ngày vào Đảng	Ngày T.Gia HĐCM	Tóm tắt quá trình hoạt động	Ngày hy sinh từ trần	Căn cứ để xác nhận	Họ tên và quan hệ của người đứng khai
I	Huyện Hương Khê							
01	NGUYỄN TIÊU Bí danh Nguyễn Văn Mậu Năm sinh: 1905	Xã Hương Đô, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	1930	1930	Từ năm 1930-1931: Tham gia tích cực trong các cuộc đấu tranh của phong trào Xô Viết; tháng 4/1930, được kết nạp vào Đảng Cộng sản tại Chi bộ Đô Khê; từ năm 1931-1932: Bị địch bắt giam tại nhà lao Chu Lễ; từ năm 1933-1944 tham gia các phong trào cách mạng tại địa phương; từ trần 1945.	1945	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hương Đô	Nguyễn Xuân Cúc (con đẻ); trú tại Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
02	Phan Mỹ Năm sinh: 1902	Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh		1930	Từ năm 1930-1931: Tham gia hoạt động cách mạng tại địa phương, được phân công chức vụ Tổ trưởng Nông hội; năm 1932 bị địch bắt giam 01 tháng tại nhà lao Chu Lễ; từ năm 1933-1935: Tham gia hoạt động cách mạng tại Tế Lễ (nay xã Hương Thủy); từ năm 1936-1939 tham gia một số cuộc họp, mít tinh do các hội biến tướng tổ chức; từ năm 1939 – 1960 tham gia sinh hoạt tại địa phương; từ trần năm 1961.	1961	Lịch sử Đảng bộ xã Hương Thủy	Phan Văn Châu (con đẻ); trú tại xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
03	Tô Trung Năm sinh: 1905	Xã Hương Thủy, huyện	1930	1930	Từ năm 1930-1931: Tham gia hoạt động cách mạng tại địa phương; năm 1930 được kết nạp vào Đảng; năm 1932 bị địch bắt giam 01 năm tại nhà lao Chu Lễ; từ năm 1933-1935: Tham gia hoạt động cách mạng tại Tế Lễ (nay xã Hương Thủy); từ năm	1961	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã	Tô Thị Cừu (con đẻ); trú tại thôn Tiên Phong xã

		Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh			1936-1939: Tham gia đội tự vệ, hội trá hình... để làm nơi liên lạc; tháng 6/1945 là tổ trưởng Tự vệ cứu quốc; từ năm 1946 - 1960: Tham gia sinh hoạt tại địa phương; từ trần năm 1961.		Hương Thủy	Hương Trà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
II	Huyện Vũ Quang							
04	Lê Đình Đình Năm sinh: 1889	Xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	1930	1930	Từ tháng 5/1930 đến tháng 6/1931: Tham gia tự vệ đỏ thuộc xã Hương Khê, tổng Hương Khê cũ; từ tháng 6/1931 đến 7/1932: Bị địch bắt; từ năm 1940 đến năm 1941: Nhà ông Lê Đình Đình là cơ sở của cách mạng, nơi tập trung dân quân tự vệ; tháng 7/1945-01/1956 được điều lên huyện, thay mặt Ủy ban khởi nghĩa đọc Lệnh tổng khởi nghĩa. Được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời xã Song Hương; từ năm 1956: Cải cách ruộng đất, bị quy sai, sau sửa sai được trả lại danh dự, phục hồi đảng viên và sinh hoạt trở lại; từ năm 1957 đến năm 1959 tiếp tục tham gia một số hoạt động tại địa phương; từ trần năm 1960.	1960	Lịch sử Đảng bộ xã Hương Khê giai đoạn 1930 - 1945 và Lịch sử Đảng bộ xã Quang Thọ.	Lê Thị Hòa (con đẻ); trú tại thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.
05	Lê Chuân Năm sinh: 1899	Xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	1930	1930	Tháng 5/1930 được kết nạp vào Đảng. Là đội viên đội tự vệ đỏ tại xã Cẩm Trang; ngày 05/8/1931, bị địch bắt và giam tại nhà lao Hà Tĩnh, kết án 1 năm (bản án số 142 ngày 10/9/1931). Ngày 12/12/1931 ông được trắng án theo quyết định số 1218 của hội đồng cơ mật ngự và bị áp giải về quản thúc tại địa phương, Năm 1932 – 1939, bị quản thúc, theo dõi tại quê quán vì vẫn tiếp tục hoạt động cách mạng. Tháng 10/1939 ông bị mật thám Hà Tĩnh điều tra theo dõi vì đang là đối tượng bị quản chế. Năm 1940 – 1950 thỉnh thoảng tham gia một số cuộc hội họp của hội biến tướng và các phong trào tại địa phương; từ trần năm 1960.	1960	Xác nhận của Cục hồ sơ nghiệp vụ an ninh-BCA; Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh và lịch sử Đảng bộ xã Đức Giang	Lê Thị Nhuận (con đẻ) trú tại xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

06	Lê Ráng Năm sinh: 1902	Xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	1931	1930	Năm 1930 tham gia đội tự vệ chiến đấu, ngày 06/6/1931, ông được kết nạp vào Đảng, phụ trách công tác giao thông; tháng 8/1931 bị địch bắt giam tại nhà lao Hà Tĩnh; tháng 10/1933 ra tù tiếp tục sinh hoạt chi bộ bí mật, thỉnh thoảng tham gia một số cuộc hội họp của hội biến tướng; năm 1934 – 1938 làm trưởng ban giao thông liên lạc xã; năm 1938 - 1954 tham gia các hoạt động do tổ chức phân công; tháng 1/1955 bị bệnh rồi qua đời.	1955	Xác nhận của Cục hồ sơ nghiệp vụ an ninh - BCA và Lịch sử Đảng bộ xã Đức Giang	Nguyễn Thị Hải (con dâu); trú tại xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
07	Lê Đại (bí danh Lê Oai) Năm sinh: 1905	Xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	1930	1930	Từ tháng 5/1930 – 5/1931: Đội viên đội tự vệ tại làng Cẩm Trang; tháng 2/1931 – 9/1931: Tổ trưởng tổ Đảng kiêm đội trưởng tự vệ tại chi bộ Mai Hoa làng Cẩm Trang; năm 1931 - 1934 bị mật thám Hà Tĩnh điều tra, truy tìm và bị bắt, sau đó ông trốn ngục về vẫn tiếp tục hoạt động. Những năm tiếp theo ông tham gia các phong trào tại địa phương, đến năm 1961 ông bị bệnh rồi qua đời.	1961	Xác nhận của Cục hồ sơ nghiệp vụ an ninh - BCA và Lịch sử Đảng bộ xã Đức Giang	Lê Xuân Diệu (con đê); trú tại xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Trú quan tại Thôn Thượng Tứ, xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
III	Huyện Hương Sơn							
08	Trần Xuân Ca (Trần Ca) Năm sinh: 1918	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	1945	1936	Từ 1936-1938 tham gia liên lạc đưa thư tuyên truyền cho cách mạng; từ 1939-1945 tham gia phong trào Việt Minh, làm tự vệ chiến đấu; từ 1/1946 - 4/1946 là Bí thư Thanh Niên Cứu quốc thôn Tứ Mỹ; từ 4/1946 - 9/1947 là Chính trị viên cảm tử quân huyện Hương Sơn; từ 10/1947-1/1958 là quản trị hành chính trường quân chính Lý Tự Trọng, quản đốc, phó quản đốc xí nghiệp tự túc của Quân đội; làm chủ trì chính trị huyện đội; từ	1990	Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Châu (bản đính chính) và tại danh sách đảng tịch	Con Trần Thị Vân (con đê); trú tại xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh Trú quán: Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà

					2/1958-1/1965 làm Thường vụ Chi ủy, Bí thư Nông hội, cán bộ nông thôn huyện, Huyện ủy viên phụ trách Trường phòng Nông thôn huyện Hương Sơn; từ 1/1965-6/1972 là cán bộ nghiên cứu công tác kiểm tra của Đảng ở Tỉnh ủy Hà Tĩnh; từ 7/1972 nghỉ hưu về quê xã Sơn Châu; từ trần năm 1990.		lập trước 1965 (lưu tại Huyện ủy Hương Sơn)	Tỉnh
09	Văn Kính Năm sinh: 1903	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	1950	1930	Từ tháng 6/1930 làm liên lạc cho cơ sở CM; từ 8/1930 bị bắt giam ở đồn Phố 30 ngày; từ năm 1931-1939 về sinh hoạt tại thôn; từ năm 1940-1950 bị bắt đi lính cho Pháp, trong thời gian này bầu ra Ban chấp hành công binh khâu nối với Việt Kiều ở Pháp đề chống áp bức bóc lột đòi quyền lợi; từ 8/1950-12/1960 làm cán sự xóm, Chấp hành Nông hội rồi đi Dân công ở Trung Lào, về làm Chủ nhiệm cấp thấp, ủy viên Kiểm soát Đại Châu; từ 1961-1963 làm Đội sản xuất; từ trần năm 1980.	1980	Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Châu (trang 38,44) và Lý lịch Đảng viên	Con Văn Thị Hậu (con đẻ); trú tại xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh Trú quán Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
10	Văn Tửu Năm sinh: 1905	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	1948	1930	Từ năm 1930-1931 làm nông hội đỏ; năm 1945 làm Trung đội tự vệ Làng Đông Tràng; năm 1946 làm Liên chấp hành Liên Việt Làng Đông Mỹ (Sơn Châu); năm 1947-1953 làm Chấp hành Nông dân cứu quốc, Chi ủy viên Bí thư Nông hội làng Đông Mỹ rồi Bình Mỹ (3 xã); năm 1954 nghỉ do giải thể nông hội cứu tế huyện; từ 1955 Tỉnh ủy điều làm công tác chống di cư vào Nam; từ 1956-1975 làm cán bộ xã, từ trần năm 1981.	1981	Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Châu; Lý lịch Đảng viên	Con Văn Thị Láng (con đẻ); trú tại xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh Trú quán xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
IV	Huyện Kỳ Anh							
11	Dương Lan (Bí danh Kỳ son) Năm sinh:	Xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh,		1930	Từ năm 1930-10/1931 tham gia đội tự vệ đỏ thôn Tuần Tượng xã Kỳ Phong, được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương, tham gia biểu tình chống chế độ hà khắc của thực dân Pháp; từ	1954	Trích lục Lịch sử Đảng bộ xã Kỳ Phong và	Dương Thị Liên (con đẻ); trú tại xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ

	1904	tỉnh Hà Tĩnh			tháng 11/1931-10/1933 bị thực dân Pháp bắt và kết án 03 năm tù giam tại nhà lao Hà Tĩnh; tháng 11/1933-1939 ra tù, về địa phương, tiếp tục hoạt động, khôi phục lại phong trào; từ năm 1940-11/1954 được giao các nhiệm vụ: Trưởng ban thuế nông nghiệp kiêm thủ quỹ; Hội phó xây dựng trường cấp 2 liên việt xã Kỳ Phong; Ban cán sự trưởng thôn Trung Phong, xã Kỳ Phong; tháng 12/1954 do tái phát vết thương ở đầu (khi bị bắt bị tra tấn) đã từ trần ngày 24/12/1954.		Lịch sử Đảng bộ huyện Kỳ Anh	Anh, tỉnh Hà Tĩnh
--	------	-----------------	--	--	--	--	---------------------------------------	----------------------

(Danh sách này có 11 hồ sơ)